

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2020/HS-ST  
Ngày 11 - 11 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Phương Thảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Bích Thuận;

Ông Nguyễn Nhật Chiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Chu Văn Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 181/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1.** Hoàng Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08 tháng 5 năm 1990 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Y I, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Mã Thị P; Chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 21/6/2019 của Công an thành phố L đã xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 02/QĐ-XPHC ngày 12/9/2019 của Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 04/10/2019 đã nộp phạt; nhân thân: Tại Bản án số 28/2010/HSST ngày 17/6/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt 05 năm tù về tội Mua bán người, nay đã được xóa án tích. Bị bắt, tạm giam từ ngày 12/8/2020 cho đến nay. Có mặt.

**2.** Lê Hắc Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06 tháng 4 năm 1990 tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số Y/Y1, đường P, tổ X, khối X1, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá V và bà Giang Thị M; có vợ (đã ly hôn) và 01 con; tiền án:

Không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 15/QĐ-XPVPHC ngày 13/02/2020 của Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản, ngày 28/02/2020 đã nộp phạt; nhân thân: Tại Bản án số 87/2010/HSST ngày 20/9/2010 của Tòa án nhân dân thành phố L đã xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cường đoạt tài sản, tại Bản án số 111/2016/HSST ngày 20/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố L đã xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 13/02/2018, nay đều đã được xóa án tích. Bị bắt, tạm giam từ ngày 03/9/2020 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Kiều Quang H, sinh năm 1985; địa chỉ: Số X2, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị C, sinh ngày 02/11/1989; nơi cư trú: Số X3, đường T, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Bà Mã Thị P, sinh ngày 10/6/1969; nơi cư trú: Thôn Y I, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 31/7/2020, Hoàng Văn H đi xe mô tô biển kiểm soát 12D1-261.60 đến nhà Lê Hắc Đ, tại Số Y/Y1, đường P, phường Đ, thành phố L rủ Lê Hắc Đ đi trộm cắp tài sản, Lê Hắc Đ đồng ý, sau đó Hoàng Văn H dùng xe mô tô chở Lê Hắc Đ đi tìm khu vực công trình xây dựng có sơ hở để trộm cắp tài sản, khi đến khu vực công trình K thuộc xã M, thành phố L, cả hai phát hiện bên trong có nhiều khung sắt không có người trông coi có thể lấy trộm nên cùng nhau đi vào khu vực công trình để trộm cắp, khi đi vào trộm cắp tài sản Lê Hắc Đ trèo vào trong hàng rào lấy các bộ khung sắt giàn giáo chữ A bằng kim loại chuyển ra ngoài cho Hoàng Văn H đỡ cho lên xe mô tô, sau khi lấy được 10 (mười) khung giàn giáo bằng kim loại, thấy đã đủ một chuyến nên Lê Hắc Đ trèo ra ngồi lên sau xe mô tô giữ tài sản trộm cắp được sau đó Hoàng Văn H điều khiển xe mô tô cùng nhau vận chuyển đến bán cho bà Nguyễn Thị C, được 280.000 đồng (*Hai trăm tám mươi nghìn đồng*).

Tại Biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 85/ĐGTSTT ngày 04/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự đã định giá giá trị của 55kg cân sắt là 330.000đồng (*ba trăm ba mươi nghìn đồng*).

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi được toàn bộ tài sản bị trộm cắp và ngày 14/9/2020 đã trả lại cho bị hại anh Kiều Quang H, sau khi nhận tài sản anh Kiều Quang H không có yêu cầu, đề nghị bồi thường.

Đối với chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 12D1-261.60 chủ sở hữu là bà Mã Thị P, bà Póng không biết Hoàng Văn H sử dụng chiếc xe mô tô để đi trộm cắp tài sản, ngày 14/9/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố L đã trả lại chiếc xe

mô tô cho bà Mã Thị P.

Tại Cáo trạng số 180/CT-VKSTP ngày 19/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố Hoàng Văn H và Lê Hắc Đ về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố; Bị hại Kiều Quang H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nội dung đơn trình bày không có yêu cầu bồi thường; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mã Thị P trình bày đã nhận được tài sản, nay không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn H và Lê Hắc Đ đều phạm tội Trộm cắp tài sản; đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo đều từ 09 tháng đến 12 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại Kiều Quang H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị C không có yêu cầu nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng, không có.

Về án phí, các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Các Bị cáo không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ mức hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị C, nhưng bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, ngoài ra những người vắng mặt đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác, biên bản xác định hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 31/7/2020 tại khu vực công trình đang xây dựng K thuộc xã M, thành phố L, Hoàng Văn H, Lê Hắc Đ đã có hành vi trộm cắp 10 (mười) khung giàn giáo

chữ A bằng kim loại, trị giá 330.000 đồng (*Ba trăm ba mươi nghìn đồng*), năm 2019 Hoàng Văn H và Lê Hắc Đ đều đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ căn cứ để xác định đều phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động vẫn cố ý thực hiện, do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo tội danh, hình phạt đã quy định tại Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân: Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, về nhân thân, các bị cáo đều có nhân thân không tốt, đối với bị cáo Hoàng Văn H năm 2010 đã từng bị kết án về tội Mua bán người, nay đã được xóa án tích; ngoài tiền sự cấu thành tội phạm này, bị cáo Hoàng Văn H còn có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đối với bị cáo Lê Hắc Đ đã từng bị kết án hai lần, năm 2010 bị kết án về tội cưỡng đoạt tài sản, năm 2016 bị kết án về tội mua bán trái phép chất ma túy nay đều đã được xóa án tích.

[6] Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội như trên, nhận thấy các bị cáo còn coi thường pháp luật, đã từng bị kết án, bị xử lý hành chính về tội trộm cắp tài sản nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do vậy cần quyết định mức hình phạt nghiêm khắc đảm bảo sự răn đe để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Hoàng Văn H là người khởi xướng, chuẩn bị phương tiện, bị cáo Lê Hắc Đ là người thực hành, trực tiếp thực hiện một cách tích cực hành vi trộm cắp tài sản, do đó, vai trò của hai bị cáo trong vụ án là ngang nhau.

[7] Các bị cáo đều không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp nay không có yêu cầu, đề nghị bồi thường; Bà Nguyễn Thị C không biết tài sản thu mua là tài sản do trộm cắp mà có và không có yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trách nhiệm dân sự của các bị cáo.

[9] Về việc xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12D1-261.60 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Mã Thị P, sau khi nhận không ai có ý kiến gì, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, khoản 1 Điều 23

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38; 58 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn H và Lê Hắc Đ đều phạm tội Trộm cắp tài sản.

**2.** Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/8/2020.

- Xử phạt bị cáo Lê Hắc Đ 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/9/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

**3.** Về xử lý vật chứng: Không có.

**4.** Về án phí: Buộc các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Lạng Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP. Lạng Sơn;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Phương Thảo**